TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2021
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Oanh;

Bà Nguyễn Thị Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 16/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Bàn Văn D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị Y, sinh năm 1982. ĐKHKTT: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh H. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, không có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Bàn Văn D trình bày: Anh và chị Triệu Thị Y tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa

phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vào ngày 26/10/2001 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Sau khi kết hôn, chị Y cùng anh D về thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh H để sinh sống. Quá trình chung sống, thời gian đầu của thời kỳ hôn nhân anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2008, quan hệ hôn nhân giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng, nên chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Ngần Thượng, xã Tân Thành, huyện Bắc Quang để sinh sống. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Anh Bàn Văn D nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Triệu Thị Y.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Bàn Thị H, sinh ngày 24/8/2001 và cháu Bàn Văn Q, sinh ngày 23/01/2003. Khi ly hôn, cháu Bàn Thị H đã trưởng thành nên anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Bàn Văn Q, anh D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Triệu Thị Y không gửi bản tự khai không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của anh D. Tòa án đã triệu tập bị đơn là chị Triệu Thị Y nhiều lần đến Tòa án, đến UBND xã Tân Thành để lấy lời khai và tham gia buổi công khai chứng cứ, hòa giải nhưng chị Y vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại các biên bản xác minh ngày 08/3/2021 và ngày 19/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với chị Triệu Thị M là chị gái của chị Triệu Thị Y, trưởng thôn Pha, xã Đồng Tâm và đại diện UBND xã Đồng Tâm nơi chị Triệu Thị Y và anh Bàn Văn D sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Triệu Thị Y và anh Bàn Văn D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang vào năm 2001 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, chị Yvề sinh sống cùng anh D tại thôn Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Đến đầu năm 2008 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp dẫn đến anh chị cãi vã, đánh đập nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ cuối năm 2008 chị Y

đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Ngần Thượng, xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang để sịnh sống, anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm gì đến nhau, việc ai người đấy làm. Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Bàn Thị H, sinh ngày 24/8/2001 và cháu Bàn Văn Q, sinh ngày 23/01/2003. Trong thời gian sống ly thân, cháu H thì sống cùng với mẹ, còn cháu Q thì sống cùng với bố.

Tại phiên toà hôm nay, anh Bàn Văn D vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Triệu Thị Y; về con chung, do các cháu đã trưởng thành nên anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Bàn Văn D được ly hôn chị Triệu Thị Y. Về án phí: Do nguyên đơn là anh Bàn Văn D là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là anh Bàn Văn D có đơn khởi kiện "Ly hôn" với bị đơn là chị Triệu Thị Y, chị Triệu Thị Y có nơi cư trú tại thôn Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn chị Triệu Thị Y vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Triệu Thị Y.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bàn Văn D và chị Triệu Thị Y xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay, việc ai người ấy làm, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị Triệu Thị Y không hợp tác để tham gia hòa giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đượ***c***. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Bàn Văn D được ly hôn chị Triệu Thị Y.

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là các cháu Bàn Thị H, sinh ngày 24/8/2001 và cháu Bàn Văn Q, sinh ngày 23/01/2003. Trước thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các cháu đều đã trưởng thành và nguyên đơn là anh Bàn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Nguyên đơn là anh Bàn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Do nguyên đơn anh Bàn Văn D là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bàn Văn D được ly hôn chị Triệu Thị Y.

2. Về án phí: Anh Bàn Văn D được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật th\i hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh **Nguyễn Thị Lam** **Đinh Thị Hồng**